

MỘT SỐ GHI NHẬN VỀ HÔN NHÂN KHÁC TỘC NGƯỜI VÀ KHÁC TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI CHĂM HỒI GIÁO Ở NAM BỘ¹

ThS. Vũ Ngọc Xuân Ánh

Tóm tắt: Đặc điểm nổi bật chi phối mọi mặt đời sống của người Chăm ở Nam Bộ là việc thực hành đức tin tôn giáo tuân thủ theo giáo luật Hồi giáo (Islam). So với các tộc người khác, cộng đồng người Chăm Hồi giáo ở nông thôn cũng như thành thị vẫn giữ căn tính (identity), tính tự quản và đặc thù văn hóa của mình một cách chặt chẽ. Dù vậy, đa số người Chăm ở Nam Bộ, nhất là đối với người Chăm ở An Giang thường xuyên xuất cư, di chuyển bằng ghe xuống trên sông nước hoặc trên đường bộ để làm một số nghề tự do như mua bán nhỏ, chài cá,... Phương thức mưu sinh có tính di động “nay đây, mai đó” của người Chăm ở Nam Bộ đã làm nảy sinh những mối quan hệ xã hội với một số tộc người và tôn giáo khác, trong đó kiểu quan hệ sâu sắc nhất là hôn nhân.

Từ khóa: Quan hệ hôn nhân, hôn nhân khác tộc người, hôn nhân khác tôn giáo, người Chăm Hồi giáo, Nam Bộ.

Abstract: The distinguishing feature that has the most influence on the Cham people's lives is their religious practices and strictly following the Islam rules. The Islam Cham communities in the rural and urban areas are still well-remaining their identity, autonomy, and cultural traits comparing to other ethnicities. However, most of the Cham people in the south, especially the ones living in An Giang province often migrate and mobilize on boats on the rivers or roads for their livelihood activities, such as street vendors, fishing, etc. Such mobilizing livelihood activities, that bear the instability, and flexibility in terms of time and location generate new social relations between the Cham people and other ethnic and religious groups, including the marriage relationship.

Keywords: Marriage relationship, inter-ethnic and inter-religion marriages, Islam Cham, The South.

Ngày nhận bài: 28/9/2020; ngày gửi phản biện: 5/10/2020; ngày duyệt đăng: 29/11/2020

Mở đầu

Từ góc nhìn Dân tộc học/Nhân học, bài viết chủ yếu đề cập đến hôn nhân khác tộc người và khác tôn giáo của người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ nước ta, dựa trên cơ sở phân tích: (i) Dữ

¹ Bài viết là kết quả của đề tài cấp Bộ 2019-2020: *Quan hệ hôn nhân, gia đình và thân tộc của các cộng đồng dân cư đa tộc người ở Nam Bộ* do TS. Võ Công Nguyễn làm Chủ nhiệm.

liệu định lượng 135 hộ gia đình đa tộc người của người Chăm và dữ liệu định tính 14 cuộc phỏng vấn sâu cá nhân người Chăm ở Nam Bộ, thuộc đề tài cấp Bộ năm 2019 - 2020 “*Quan hệ hôn nhân, gia đình và thân tộc của các cộng đồng dân cư đa tộc người ở Nam Bộ*” do TS. Võ Công Nguyễn làm chủ nhiệm; (ii) Dữ liệu định tính qua thực hiện phương pháp quan sát tham dự trong một năm (2019) đối với người Chăm có quê gốc ở làng Lama, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang di cư đến sống ở Củ Chi (với thời gian điền dã là 5 tháng), ở Vĩnh Long (5 tháng) và ở quê gốc vào các dịp lễ lớn của cộng đồng (2 tháng). Vì vậy, tất cả các trường hợp người Chăm có quê gốc ở làng Lama hoặc những người thuộc tộc người khác kết hôn với người Chăm ở làng Lama là tư liệu điền dã của tác giả.

1. Bức tranh hộ gia đình đa tộc người của người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ

Trong mẫu khảo sát 135 hộ gia đình đa tộc người với 624 nhân khẩu của người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ vào thời điểm tháng 6/2019, có 70 hộ ở hai xã Suối Dây, Tân Hưng thuộc huyện Tân Châu (tỉnh Tây Ninh), và 65 hộ ở hai xã Đa Phước, Vĩnh Trường của huyện An Phú và xã Châu Phong, thị xã Tân Châu (tỉnh An Giang). Theo dữ liệu định lượng này, thành phần tộc người trong các hộ gia đình đa tộc người của người Chăm nhìn chung khá đa dạng, bởi vì có: 475 người Chăm (76,12%), 103 người Kinh (16,51%), 37 người Khơ-me (5,93%), 4 người Hoa (0,64%) và 5 người thuộc một số tộc người khác (0,8%). Điều này cho thấy quan hệ hôn nhân khác tộc người, hợp thành gia đình đa tộc người là một thực tế đã diễn ra lâu nay trong cộng đồng người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ. Ở đây không có sự khác biệt lớn giữa nam và nữ của mỗi thành phần tộc người đó (bảng 1).

Bảng 1: Thành phần tộc người trong mẫu khảo sát hộ gia đình người Chăm ở Nam Bộ (chia theo giới tính)

	Nam		Nữ		Tổng cộng	
	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %
Chăm	230	74.68	245	77.53	475	76.12
Kinh	57	18.51	46	14.56	103	16.51
Khơ-me	17	5.52	20	6.33	37	5.93
Hoa	3	0.97	1	0.32	4	0.64
TN khác	1	0.32	4	1.27	5	0.80
Tổng cộng	308	100	316	100	624	100

Nguồn: Số liệu khảo sát tháng 6/2019 của đề tài

Đối với 233 người Chăm trong 135 hộ gia đình đa tộc người đã kết hôn lần đầu, có 40,77% (95 trường hợp) kết hôn cùng tộc người và 59,23% (138 trường hợp) kết hôn khác tộc người. Còn đối với 233 người Chăm hiện nay có vợ hoặc chồng cùng tộc người là 38,20% (89 trường hợp) và có vợ hoặc chồng khác tộc người là 61,80% (144 trường hợp). Số liệu trên cho thấy quan hệ hôn nhân khác tộc người của người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ

đã trở nên phổ biến trong cộng đồng tộc người này. Theo đó, người Chăm kết hôn nhiều nhất là với người Kinh (45,74% - 102 trường hợp), tiếp đến là với người Khơ-me (12,56% - 28 trường hợp), và với một số tộc người khác (2,69% - 06 trường hợp) như Hoa, Xtiêng, Mạ,... Những trường hợp này đa số là nam người Chăm đi mua bán tự do và gặp người vợ hiện tại của mình dựa trên cơ sở nảy sinh tình cảm rồi tiến tới hôn nhân.

2. Quan niệm của người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ về quan hệ hôn nhân khác tộc người và khác tôn giáo

Khi được hỏi: Ông/bà có đồng ý để con cháu/người thân kết hôn với người khác dân tộc không? Số người Chăm đồng ý cho con cháu/người thân là nữ và nam kết hôn với người khác tộc người có tỷ lệ khá cao, lần lượt chiếm 88,89% và 86,67%. Tuy vậy, nữ giới người Chăm Hồi giáo khó chấp nhận cho con cháu/người thân kết hôn với người khác tộc người hơn so với nam giới. Nữ người Chăm đồng ý cho con gái và con trai của mình kết hôn với người khác tộc người lần lượt có tỷ lệ theo thứ tự nữ, nam là 84,78% và 82,61%; trong khi nam người Chăm đồng ý theo thứ tự nữ, nam là 97,67% và 95,35%. Số liệu ở bảng 2 cho thấy người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ tương đối cởi mở và đồng thuận khá cao đối với việc kết hôn với người dân tộc khác.

Bảng 2: Ông/bà có đồng ý để con cháu/người thân kết hôn với người dân tộc khác (chia theo giới tính người trả lời)

		Con cháu/người thân là nữ			Con cháu/người thân là nam		
		Giới tính người trả lời					
		Nam	Nữ	Tổng cộng	Nam	Nữ	Tổng cộng
Đồng ý	Số người	42	78	120	41	76	117
	Tỷ lệ %	97.67	84.78	88.89	95.35	82.61	86.67
Không đồng ý	Số người	1	12	13	1	13	14
	Tỷ lệ %	2.33	13.04	9.63	2.33	14.13	10.37
Ý khác	Số người	0	2	2	1	3	4
	Tỷ lệ %	0.00	2.17	1.48	2.33	3.26	2.96
Tổng cộng	Số người	43	92	135	43	92	135
	Tỷ lệ %	100	100	100	100	100	100

Nguồn: Số liệu khảo sát tháng 6/2019 của đề tài

Song, khi được hỏi: Ông/bà có đồng ý để con cháu/người thân kết hôn với người khác tôn giáo không? Câu trả lời của người Chăm đã thay đổi ngược lại với tỷ lệ đồng ý đối với nữ và nam chỉ là 44,44% và 43,70%. Ngoài ra, có 22,96% số người trả lời với ý kiến khác, mà đa số đều băn khoăn, lo lắng cô dâu và chú rể khác dân tộc, khác tôn giáo của họ có giữ

nghiêm những điều cấm theo giáo luật Hồi giáo hay không (bảng 3). Như vậy, đối với người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ, trong quan hệ hôn nhân với người ngoài cộng đồng thì yếu tố tộc người không quan trọng cho bằng yếu tố tôn giáo.

Bảng 3: Ông/bà có đồng ý để con cháu/người thân kết hôn với người khác tôn giáo (chia theo giới tính người trả lời)

		Con cháu/người thân là nữ			Con cháu/người thân là nam		
		Giới tính người trả lời					
		Nam	Nữ	Tổng cộng	Nam	Nữ	Tổng cộng
Đồng ý	Số người	19	41	60	20	39	59
	Tỷ lệ %	44.19	44.57	44.44	46.51	42.39	43.70
Không đồng ý	Số người	13	31	44	13	32	45
	Tỷ lệ %	30.23	33.70	32.59	30.23	34.78	33.33
Ý khác	Số người	11	20	31	10	21	31
	Tỷ lệ %	25.58	21.74	22.96	23.26	22.83	22.96
Tổng cộng	Số người	43	92	135	43	92	135
	Tỷ lệ %	100	100	100	100	100	100

Nguồn: Số liệu khảo sát tháng 6/2019 của đề tài

Ông M. (người Chăm, 71 tuổi) ở xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cho biết, nam nữ người Chăm kết hôn với người khác tộc người là “rất bình thường”, nhưng “trở ngại (trong hôn nhân) là tôn giáo”. Người không phải tín đồ Hồi giáo nếu muốn lấy vợ hoặc chồng người Chăm thì điều bắt buộc trước tiên là họ “phải gia nhập đạo rồi mới được cưới” và đám cưới được tổ chức theo phong tục của người Chăm Hồi giáo. Tương tự, Chị Z. (người Chăm, 43 tuổi) ở xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cũng khẳng định: “Kết hôn với người khác đạo mình bắt buộc người đó phải vô đạo mình thôi, thì mình mới ưng (đồng ý). Mình bỏ đạo bên đây mà đi theo bên kia là không được”.

Hiện nay, người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ ý thức được rằng việc ngăn cấm con cháu/người thân kết hôn với người khác tộc người và khác tôn giáo là không nên vì sẽ đẩy con cháu/người thân phạm tội quan hệ ngoài hôn nhân (*zina*) vốn là một tội rất nặng theo luật đạo; có thể đẩy những người này đi theo người yêu mà bỏ đạo của mình. Vì thế, các bậc cha mẹ người Chăm cũng phải chấp nhận cho con cháu/người thân kết hôn với người ngoài cộng đồng, miễn là trước khi kết hôn, người đó phải theo hoặc cải đạo sang Hồi giáo. Ông M. còn chia sẻ thêm: “Hồi xưa cha mẹ sắp đặt và lo cho con, bây giờ thì ngược lại, con thấy được chỗ nào thì cha mẹ tính chỗ đó”. Chị A. (người Chăm, 32 tuổi, chưa lập gia đình) ở xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh có em gái lấy chồng người Kinh, cũng đồng tình là con em trong gia đình người Chăm có quyền quyết định về hôn nhân của

họ. Tuy nhiên, nếu kết hôn với người ngoài cộng đồng thì người đó phải cải đạo và tổ chức đám cưới theo phong tục của người Chăm Hồi giáo. Bởi vì, người phụ nữ này nhận thấy nếu tổ chức đám cưới theo phong tục của người Kinh chẳng hạn thì phải đi mời trà, mời rượu và làm lễ cúng bái ông bà tổ tiên, mà việc thực hành những nghi lễ ấy “là không thể, như vậy là vi phạm bên đạo”. Trong cộng đồng người Hồi giáo nói chung, việc thờ cúng bất cứ thực thể nào ngoài Đấng Tạo Hóa (Allah) là phạm trọng tội, một tội lớn nhất - tội *Shirk* (Abu Aminah Bilal Philips, 2015, tr. 68-80).

Điều lo lắng của người Chăm ở Nam Bộ là sau khi kết hôn, vợ hoặc chồng người khác dân tộc và khác tôn giáo có thực hiện những quy định bắt buộc của Hồi giáo hay không? Thực tế cho thấy, một số cặp vợ chồng đa tộc người này thường phải ly dị vì vợ hoặc chồng dù đã cải đạo theo Hồi giáo nhưng không thể tuân thủ những quy định theo luật đạo. Chẳng hạn, ông D. người Chăm ở xã Suối Dây có cháu gái lấy chồng Khơ-me ở Campuchia, trước khi làm đám cưới, người này đã cải đạo Phật giáo Nam tông theo Hồi giáo và có lời hứa với gia đình nhà gái là sẽ “giữ đạo”. Về sau tuy đã có con nhưng người vợ quyết ly dị vì chồng vi phạm nhiều điều cấm như uống rượu, cờ bạc,... Bà R. (55 tuổi, người Chăm) ở xã Châu Phong cho biết, có một số phụ nữ người Kinh lấy chồng người Chăm và họ chung sống với nhau không bao lâu thì “bỏ đi”. Theo bà, những người này “không chịu nổi (không thực hiện được) việc cử ăn (không ăn một số thức ăn theo qui định Hồi giáo)”, cũng như “nhịn ăn ban ngày vào tháng ăn chay (tháng Ramadan)” và việc hành lễ “năm lần trong một ngày”.

Từ thực tế đó, mặc dù bà R. lấy chồng người Kinh và chồng bà cũng đã quyết định từ bỏ phong tục truyền thống cũng như vai trò, vị thế người con trai trưởng trong gia đình người Kinh để chung sống với vợ con trong cộng đồng người Chăm Hồi giáo ở xã Châu Phong tính đến nay đã trên 32 năm. Song, khi con trai giới thiệu người yêu của mình là một nữ đồng nghiệp người Kinh với gia đình thì bà R. từ chối: “Mẹ không muốn rồi, mẹ lấy chồng Việt rồi thôi con (...) đừng có lấy nữa”. Sau khi tiếp xúc với người yêu của con mình, bà nhận xét: “Người con gái đó tui cũng hông (không) có tin, nó không có theo (đạo Hồi) đâu”. Nghe lời mẹ, cho đến bây giờ người con trai này vẫn chưa lập gia đình. Ngược lại, bà G. người Kinh (51 tuổi) lấy chồng người Chăm cũng ở xã Châu Phong khoảng 20 năm, đồng thuận cho con gái lấy chồng người Kinh và thuận theo nguyện vọng của chú rể là trước khi gia nhập đạo và tổ chức đám cưới theo phong tục của người Chăm Hồi giáo, anh ta được làm lễ bái lạy tổ tiên, ông bà nhằm làm hài lòng gia đình và dòng họ của mình. Việc chú rể làm lễ bái lạy tổ tiên, ông bà trước khi gia nhập đạo và đọc câu tuyên thệ đức tin với sự thành tâm trở thành tín đồ Hồi giáo, theo bà là để tránh không vi phạm trọng tội - tội *Shirk*. Riêng đối với bà K. (46 tuổi, người Kinh, quê ở tỉnh Trà Vinh) kết hôn với người Chăm 43 tuổi ở ấp Châu Giang, xã Châu Phong trong 21 năm đã chịu đựng không ít khó khăn, buồn khổ khi cả hai gia đình nhà trai và nhà gái đều phản đối cuộc hôn nhân này.

Rõ ràng là sự khác biệt văn hóa, tôn giáo đã trở thành rào cản đối với việc thiết lập quan hệ hôn nhân và gia đình với người ngoài cộng đồng Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ, kể cả trước đây và hiện nay.

3. Quan hệ hôn nhân khác tộc người và khác tôn giáo của người Chăm Hồi giáo: trường hợp tại xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang

Tuy khác biệt văn hóa, nhất là tôn giáo đã trở thành rào cản lớn đối với việc thiết lập quan hệ hôn nhân khác tộc người và khác tôn giáo của người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ, song Hồi giáo cũng đã tạo điều kiện cho vợ hoặc chồng người Chăm là người ngoài cộng đồng có mối quan hệ gắn kết với gia đình, dòng họ phía người Chăm và giúp họ vượt qua rào cản từ phía gia đình ruột thịt của mình để hòa nhập vào cộng đồng Hồi giáo. Vì thế, câu hỏi được đặt ra ở đây là: các cặp vợ chồng khác tộc người và khác tôn giáo của người Chăm Hồi giáo ở làng Lama, xã Vĩnh Trường có gặp khó khăn, trở ngại gì từ phía gia đình ruột thịt của họ và họ đã vượt qua những khó khăn, trở ngại đó bằng cách nào để có thể cân bằng đời sống sau hôn nhân của mình?

Đối với người Chăm ở Nam Bộ cũng như xã Vĩnh Trường, họ thường đi đến nhiều nơi không chỉ trong lãnh thổ Việt Nam mà còn sang Campuchia... để buôn bán đạo hoặc chài cá. Trong trường hợp này, những cặp vợ chồng khác tộc người và khác tôn giáo thường là nam người Chăm kết hôn với nữ các tộc người Kinh, Ba-na, Khơ-me,... Hầu hết gia đình những phụ nữ lấy chồng người Chăm ở xã này thường theo Công giáo hay Phật giáo bất kể Bắc tông hay Nam tông, và sinh sống trong các cộng đồng Công giáo hoặc cộng đồng Phật giáo. Vì vậy, các bậc cha mẹ trong gia đình nhà gái thường không chấp nhận, thậm chí phản đối kịch liệt những cuộc hôn nhân này.

(1) Chị H. người Kinh, 31 tuổi, quê ở Đắc Lắc, có trình độ đại học, lấy chồng người Chăm được hơn một năm cho biết, đến bây giờ gia đình theo đạo Công giáo gốc của mình, nhất là cha mẹ vẫn chưa chấp nhận con gái lấy chồng người Chăm Hồi giáo. Đặc biệt, mẹ chị cho rằng kết hôn với người Hồi giáo là “một sự nhục nhã” đối với cả gia đình, dòng họ và cộng đồng Công giáo của bà. Vì bị ngăn cấm nên chị đã bỏ nhà theo người yêu và chỉ làm nghi thức *nikah* (nghi thức bắt buộc của Hồi giáo để hai người nam nữ trở thành vợ chồng) với sự chứng kiến của những người Chăm ở xã Vĩnh Trường. Hiện tại, cha mẹ chấp nhận cho chị về thăm gia đình nhưng không được ăn mặc theo kiểu Hồi giáo để tránh gây sự chú ý từ phía cộng đồng Công giáo của họ.

(2) Chị M. người Ba-na, 37 tuổi, quê ở Kon Tum, có trình độ đại học, lấy chồng người Chăm tính đến nay được 11 năm. Chị M. cho biết, hai người quen nhau trong thời gian đoàn người Chăm mua bán đạo đến bán đồ gia dụng tại buôn làng Công giáo của mình. Gia đình phản đối nên chị phải bỏ trốn theo người yêu và cũng chỉ làm nghi thức *nikah* với sự chứng kiến của những người Chăm trong đoàn mua bán đạo này. Đến khi biết con gái đã kết hôn với người Chăm Hồi giáo ở xã Vĩnh Trường, mẹ chị than phiền “ngày xưa tự hào về con bao nhiêu

thì bây giờ nhục nhã về con bấy nhiêu”. Thậm chí, có một thời gian cả dòng họ cũng như giáo dân trong buôn làng đã cô lập gia đình, vị linh mục quản giáo xứ đó không cho cha mẹ chi tham dự thánh lễ ở nhà thờ như một sự trừng phạt đối với gia đình có con bỏ đạo.

(3) Bà F. 42 tuổi, người Khơ-me ở Ô Môn, Cần Thơ, lấy chồng người Chăm 23 năm trước, lúc đó bà 19 tuổi và chồng bà 24 tuổi. Họ gặp gỡ và yêu nhau khi chồng bà theo cha mẹ đi mua bán dạo trên ghe và neo đậu gần nhà của gia đình bà. Gia đình bà F. theo Phật giáo Nam tông nên kiên quyết phản đối cuộc hôn nhân khác tôn giáo này. Bà đã bỏ nhà theo người yêu và cũng chỉ làm nghi thức *nikah* rồi chung sống với nhau ở xã Vĩnh Trường cho đến nay. Đến lúc mẹ bị bệnh nặng, bà có đưa chồng con về thăm, nhưng khi mẹ mất bà không về viếng vì là người Hồi giáo nên bà không thể để tang, thấp nhang hay vái lạy người chết.

Nhìn chung, những phụ nữ khác tộc người và khác tôn giáo kết hôn với người Chăm Hồi giáo ở xã Vĩnh Trường mà không được cha mẹ chấp nhận buộc phải “vượt qua rào cản lễ giáo” của gia đình, dòng họ và cộng đồng tôn giáo của mình bằng cách bỏ trốn theo người yêu (họ thường dùng từ “đuội tui khậu” - trốn theo nhau - để mô tả việc này) và chỉ thực hiện nghi thức *nikah* - một nghi thức quan trọng nhất (dù đơn giản nhưng mang tính bắt buộc) nhằm hợp thức hóa quan hệ hôn nhân, và để hội nhập vào gia đình, dòng họ và cộng đồng người Chăm Hồi giáo. Trong khi, gia đình, dòng họ và cộng đồng tôn giáo của những phụ nữ này thì chê bai, miệt thị, không những thế, họ còn bị mang tiếng là con gái “bất hiếu”, “bỏ theo trai” và bị cha mẹ “coi như mất đứa con đó”. Có một số trường hợp cha mẹ phản đối cuộc hôn nhân của con họ với người Chăm Hồi giáo bằng cách không cho phép con gái của mình sử dụng sổ hộ khẩu để làm giấy chứng nhận độc thân và giấy đăng ký kết hôn. Điều này cũng gây ra không ít khó khăn đối với việc hợp thức hóa quan hệ hôn nhân của các cặp vợ chồng khác tộc người và khác tôn giáo về mặt pháp lý, kể cả việc thuê phòng trọ đối với những cặp vợ chồng thường xuyên đi mua bán dạo nhiều ngày ở các nơi khác thuộc Nam Bộ, Tây Nguyên,...

Những phụ nữ khác tộc người và khác tôn giáo kết hôn với người Chăm Hồi giáo ở xã Vĩnh Trường cũng tự nhận thấy rằng, mình càng ngày càng trở nên xa cách với cha mẹ và người thân trong gia đình, dòng họ vì phải theo chồng, sống với chồng con ở cộng đồng Chăm Hồi giáo để giữ nghiêm luật đạo trong việc ăn uống, thực hành nghi lễ hàng ngày, cho con đi học giáo lý,... Đôi khi nếu được cha mẹ cho phép về thăm gia đình vào các dịp lễ tết hoặc giỗ chạp thì không gian trong gia đình của những người phụ nữ này cũng bị “chia tách” bởi vợ chồng và con cái của họ không thể hành lễ, cúng bái bất kỳ một thực thể nào khác ngoài Đấng Tạo Hóa (Allah) và cũng không thể ngồi ăn chung cùng mâm cỗ với gia đình, dòng họ của mình.

Tuy nhiên, trong số những cặp vợ chồng khác tộc người và khác tôn giáo của người Chăm Hồi giáo xã Vĩnh Trường mà chúng tôi đã gặp gỡ, tiếp xúc, có ba cặp vợ chồng được cả hai gia đình nhà trai và nhà gái đồng thuận, chấp nhận cho con của họ kết hôn và chung sống với nhau trong gia đình, dòng họ và cộng đồng người Chăm Hồi giáo ở xã này. Cả ba

trường hợp sau đây đều là nam hoặc nữ người Chăm lấy vợ hoặc chồng người Kinh, trong đó có hai trường hợp nam người Chăm lấy vợ người Kinh và một trường hợp nữ người Chăm lấy chồng người Kinh.

(1) Ông T. người Chăm, 49 tuổi, lấy vợ người Kinh ở Cần Thơ được 27 năm. Lúc đó, cả hai gia đình đều đồng ý và lễ cưới cũng được tổ chức tại nhà gái với sự có mặt của gia đình nhà trai. Ông cho biết: để giảm sự khác biệt về phong tục giữa người Chăm và người Kinh, những người trong gia đình, dòng họ của ông đều mặc trang phục giống như người Kinh, nhưng vì sự ăn uống khác biệt nên ngồi riêng một bàn, chỉ uống nước trà, ăn bánh kẹo, chờ “rước dâu” về nhà trai để sau đó làm lễ gia nhập đạo và tổ chức lễ cưới theo nghi thức của người Chăm Hồi giáo.

(2) Anh K. người Kinh, 37 tuổi, trước đây ở Trà Vinh, lấy vợ người Chăm ở xã Vĩnh Trường, nhưng hai người quen biết nhau ở Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian anh cùng đi mua bán dạo với những người Chăm thân quen của mình. Anh chia sẻ: hơn 20 năm trước, mẹ anh - một người Công giáo không chấp nhận cho con gái lấy chồng người Chăm Hồi giáo, nhưng bây giờ con gái bà vẫn chung sống hạnh phúc với chồng con ở Dầu Tiếng, Bình Dương. Hơn nữa, anh K. còn cho biết vì đã làm ăn và sinh sống gắn bó với người Chăm lâu nay nên anh cũng thấu hiểu cả tiếng Chăm và lối sống của người Chăm Hồi giáo.

(3) Chị C. người Kinh, 25 tuổi, ở Hồng Ngự, Đồng Tháp (cách xã Vĩnh Trường khoảng 20km). Gia đình chị theo Phật giáo Bắc tông, nhưng vì ở gần và tiếp xúc khá thường xuyên với người Chăm nên cha mẹ chị nhận biết người Chăm “sống kín đáo, hiền lành, không uống rượu, không cờ bạc, không ngoại tình và rất thương yêu vợ con”. Họ cũng hiểu được sự khác biệt trong sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng người Chăm nên không chỉ đồng ý cho con gái kết hôn, mà còn đồng thuận là chỉ tổ chức đám cưới theo phong tục của người Hồi giáo.

Đối với các bậc cha mẹ thuộc các tộc người và tôn giáo khác chấp nhận cho con kết hôn với người Chăm Hồi giáo ở xã Vĩnh Trường, gia đình của họ cư trú, sinh sống không xa các làng Chăm ở An Giang và họ thường tiếp xúc với những người Chăm đi mua bán dạo, làm chài cá... tại nơi họ đang sống ở vùng Tây Nam Bộ. Vì thế, họ hiểu được phần nào lối sống và niềm tin tôn giáo của người Chăm nên cũng đồng thuận là chỉ tổ chức lễ cưới cho con theo nghi thức của Hồi giáo. Song, cũng có một số trường hợp hôn lễ được tổ chức trước tại nhà cô dâu hoặc chú rể thuộc tộc người và tôn giáo khác nhằm làm hài lòng gia đình, dòng họ và cộng đồng của họ. Sau đó, cô dâu hoặc chú rể thuộc tộc người và tôn giáo khác mới làm lễ gia nhập đạo và tổ chức hôn lễ theo nghi thức Hồi giáo tại gia đình và cộng đồng người Chăm để không sai phạm quy định theo luật đạo Hồi giáo.

Kết luận

Hiện nay, Hồi giáo là một tôn giáo vẫn còn khá “xa lạ” đối với nhiều tộc người, nhất là những tộc người ở ngoài vùng Nam Bộ không có hoặc có ít cơ hội tiếp xúc với cộng đồng

người Chăm Hồi giáo. Ngược lại, trong cộng đồng người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ nói chung và tại làng Lama, xã Vĩnh Trường nói riêng, số đông nam giới thường xuyên đi mua bán đạo hoặc làm nghề chài cá nhiều ngày ở nhiều vùng khác nhau trong cả nước, họ đã gặp gỡ, làm quen và thiết lập quan hệ hôn nhân với những phụ nữ thuộc các tộc người và tôn giáo khác.

Theo phong tục của người Chăm Hồi giáo, người thuộc tộc người và tôn giáo khác muốn kết hôn với người Chăm thì buộc phải theo hoặc cải đạo theo Hồi giáo và không có trường hợp ngoại lệ. Những gia đình, dòng họ và cộng đồng thuộc các tộc người và tôn giáo khác vì thiếu thông tin nên thường có định kiến về sự khác biệt lối sống, niềm tin và cách thức thực hành tôn giáo của người Chăm theo Hồi giáo. Các bậc cha mẹ thì kịch liệt phản đối vì lo sợ “mất con”, “mất cháu” khi con cháu phải chung sống với chồng hoặc vợ người Chăm trong cộng đồng Chăm Hồi giáo, xa rời lối sống và nếp sinh hoạt trong gia đình, dòng họ cũng như cộng đồng tộc người và cộng đồng tôn giáo của họ.

Đối với các bậc cha mẹ người Chăm Hồi giáo, họ vẫn còn băn khoăn, lo lắng là cô dâu, chú rể thuộc các tộc người và tôn giáo khác không thể tuân thủ theo giáo luật Hồi giáo nên có trường hợp buộc phải ly hôn. Vì vậy, số đông người Chăm Hồi giáo vẫn mong muốn con mình kết hôn với người cùng tôn giáo, nhưng họ cũng phải chấp nhận những cuộc hôn nhân khác tộc người và khác tôn giáo để con mình không phạm tội quan hệ ngoài hôn nhân (*zina*). Có thể nói, Hồi giáo là yếu tố tạo ra “lực cản” làm cho vợ hoặc chồng người Chăm thuộc các tộc người và tôn giáo khác buộc phải từ bỏ tất cả phong tục truyền thống của gia đình, dòng họ và cộng đồng của họ. Đồng thời, Hồi giáo là yếu tố tạo ra “lực hút” giúp cho vợ hoặc chồng người Chăm thuộc các tộc người và tôn giáo khác hợp thức hóa quan hệ hôn nhân bằng nghi thức *nikah*, giữ nghiêm nếp sinh hoạt hàng ngày theo luật đạo để dần hòa nhập vào lối sống của gia đình, dòng họ và cộng đồng người Chăm Hồi giáo.

Tài liệu tham khảo

1. Abu Aminah Bilal Philips (2015), *Chương 2: Các phạm trù của tội Shirk. Taw-hid - Căn bản đức tin của Islam*, Biên dịch: Dohamide Abu Talib, Maryam Kiều Thị Kim Quy, Abdul Halim Ahmad, Nxb. Tôn giáo, tr. 68-80.
2. *Kinh Qu'ran* (Ý nghĩa - Nội dung) (bản dịch tiếng Việt), Người dịch: Hassan Abdul Karim (2000), Nxb. Tôn giáo.